

Ngày 04/04/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
THS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%

THS - CTCP Thanh Hoa – Sông Đà - Ngày 13/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 14/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/4/2017.

MBG: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%

MBG - CTCP Đầu tư phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam - Ngày 13/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 14/4. Theo đó, cổ tức trả bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ thực hiện 10%, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ 2 : 3.

D11: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

D11 - CTCP Địa ốc 11 - Ngày 14/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 17/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/4/2017.

PCE: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%

CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (PCE): Ngày 14/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức còn lại năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 14% (01 cổ phiếu nhận 1.400 đồng). Thời gian thanh toán 25/4/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Tăng trưởng GDP quý I thấp là do giảm khai thác dầu thô

"Nếu dầu khí khai thác bằng mức năm ngoái thì tăng trưởng kinh tế năm nay sẽ là 5,95%, bằng mức tăng trưởng của quý I/2016. Đây là giảm chủ động", Thứ trưởng Đào Quang Thu nói. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baomoi.com/tang-truong-gdp-quy-i-thap-la-do-giam-khai-thac-dau-tho/c/21928924.epi>

Thuế nhập khẩu sắp về 0%, sẽ trình biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp ô tô trước 1/5

Tính đến 15/3/2017, sau hơn hai tháng thuế nhập khẩu giảm từ 40% xuống 30%, lượng ô tô nguyên chiếc tăng 44,5%. Người tiêu dùng vui mừng khi giá rẻ nhưng nhìn nhận lại các doanh nghiệp sản xuất trong nước có những mối lo. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/thue-nhap-khau-sap-ve-0-se-trinh-bien-phap-ho-tro-doanh-nghiep-o-to-truoc-1-5-2017040306185683p4c147.news>

Ngày 04/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.288 đồng, tăng 7 đồng so với ngày hôm qua

Trên thị trường ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 04/04/2017 là 22.288 đồng/USD, tăng 7 đồng so với ngày 03/04/2017. Tuy nhiên, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng đều giảm mạnh từ 20 đến 38 đồng ở chiều mua và chiều bán so với phiên trước đó. Trong đó, Vietinbank giảm mạnh nhất 38 đồng ở chiều mua và giảm 38 đồng ở chiều bán, thu hẹp khoảng cách so với các ngân hàng khác. Hiện giá bán tại các ngân hàng đang phổ biến quanh 22.750 đồng/USD.

Sáng ngày 04/04: Giá vàng SJC ở mức 36,54 - 36,46 triệu đồng/lượng

Lúc 9h sáng nay, Tập đoàn DOJI niêm yết giá mua vàng miếng tại 36,46 triệu đồng một lượng, tăng 60.000 đồng so với hôm qua. Giá bán tăng tương tự, lên 36,54 triệu đồng. Giá vàng thế giới cũng tăng trong phiên Mỹ tối qua và châu Á sáng nay. Nguyên nhân là bất ổn địa chính trị trên thế giới, từ các cuộc bầu cử tại châu Âu, đàm phán Anh rời Liên minh châu Âu (EU) đến lập trường chính sách thương mại của Tổng thống Mỹ - Donald Trump. Hiện giá kim loại quý dao động quanh 1.255 USD một ounce, tương đương 34,45 triệu đồng một lượng (chưa thuế, phí, gia công). Chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới hiện quanh 2 triệu đồng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -13.01	20,650.21
	Nasdaq	↓ -17.06	5,894.68
	S&P 500	↓ -3.88	2,358.84
	FTSE 100	↓ -40.23	7,282.69
CHÂU ÂU	DAX	↓ -55.67	12,257.20
	CAC 40	↓ -36.59	5,085.91
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -55.37	18,927.86
	Hang Seng	↑ 149.89	24,261.48
	Shanghai	↑ 12.28	3,222.51

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 03/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.06%, xuống 20,651.84 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones hạ 11.38 điểm (tương đương 0.06%) xuống 20,651.84 điểm, chỉ số S&P 500 mất 3.8 điểm (tương đương 0.16%) còn 2,358.92 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 17.06 điểm (tương đương 0.29%) xuống 5,894.68 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1.32:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 2.56:1.

Ngày 03/04: Dầu thô giảm 0.7%, xuống 50.24 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex lùi 36 xu (tương đương 0.7%) xuống 50.24 USD/thùng, kết thúc 4 phiên tăng liên tiếp. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn London mất 41 xu (tương đương 0.8%) còn 53.12 USD/thùng.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 04/04/2017)

Ngày 04/04/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+1,76/+0,24%**

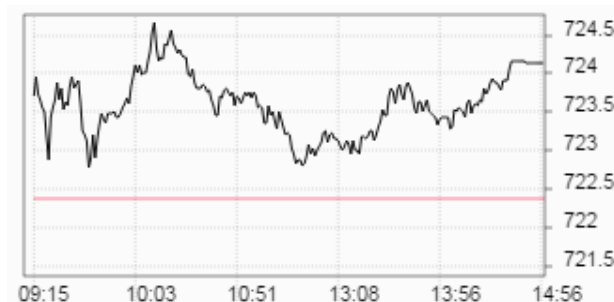
Giá trị (điểm) ↑ **724.14**

Khối lượng (cp) **214,301,802**

Giá trị (tỷ đồng) **4,378.98**

Số cp tăng giá ↑ **131**

Số cp giảm giá ↓ **132**

Số cp đứng giá → **62**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SAV	10.7	10.7	10.7	10.2	38,960	↑ 7.0%
TIX	37.8	37.8	37.8	37.8	50	↑ 6.9%
TTF	7.5	8	8	7.4	509,910	↑ 6.9%
PTC	6.1	6.2	6.2	5.9	90,240	↑ 6.9%
TCM	22.2	23.3	23.3	22.1	1,020,910	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,24/+0,26%**

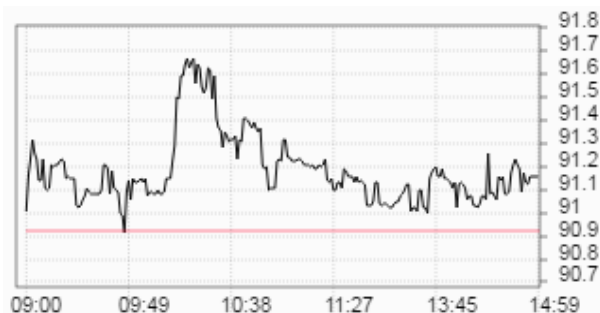
Giá trị (điểm) ↑ **91.16**

Khối lượng (cp) **54,453,737**

Giá trị (tỷ đồng) **622.19**

Số cp tăng giá ↑ **84**

Số cp giảm giá ↓ **101**

Số cp đứng giá → **187**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SRA	12.1	12.1	12.1	12.1	2,300	↑ 10.0%
KTT	4.2	4.6	4.6	4.1	30,700	↑ 9.5%
SCJ	2.1	2.3	2.3	2.1	53,400	↑ 9.5%
TPP	34.4	34.4	34.4	34.4	300	↑ 9.2%
SCI	7.2	7.2	7.2	7.2	100	↑ 9.1%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,349,820	1,300,150
BÁN	9,605,370	3,573,560
MUA - BÁN	1,744,450	-2,273,410

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 04/04, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **254,46 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **264,67 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **10,21 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 04/04/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 03/04/2017): 1,692,481.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 03/04/2017): 722.38 điểm
Cập nhật ngày 04/04/2017

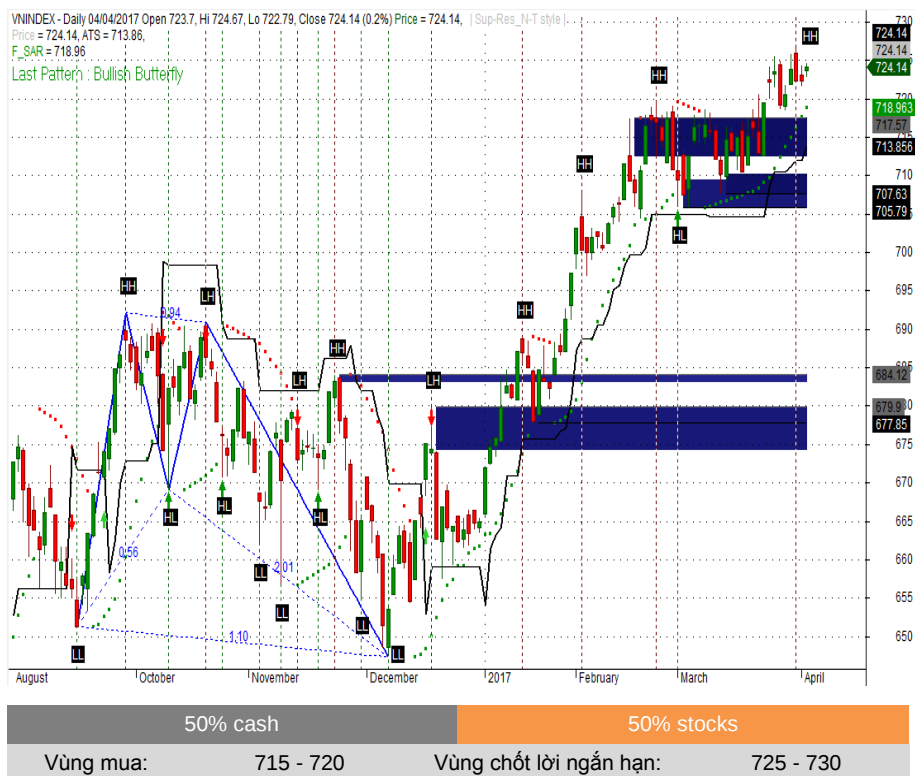
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.4%	1,451,453,429	144.3	144	-0.3	-0.2%	1,063,990	-0.19
VCB	7.7%	3,597,768,575	36.4	36.8	0.4	1.1%	1,012,810	0.61
SAB	7.6%	641,281,186	200.4	200.4	0.0	0.0%	11,070	0.00
VIC	6.5%	2,637,707,954	41.5	42	0.5	1.2%	529,490	0.57
GAS	6.2%	1,913,950,000	54.7	54.3	-0.4	-0.7%	551,270	-0.33
ROS	4.2%	430,000,000	166.2	166.2	0.0	0.0%	4,822,790	0.00
CTG	4.0%	3,723,404,556	18	17.95	-0.1	-0.3%	775,940	-0.08
BID	3.5%	3,418,715,334	17.15	17.2	0.1	0.3%	3,160,690	0.07
MSN	3.2%	1,147,496,374	47.9	47.2	-0.7	-1.5%	495,100	-0.34
NVL	2.4%	589,369,234	69.5	70.4	0.9	1.3%	427,440	0.23
BVH	2.4%	680,471,434	58.7	59.1	0.4	0.7%	207,610	0.12
VJC	2.2%	300,000,000	125.8	128	2.2	1.8%	459,220	0.28
HPG	1.6%	842,874,956	31.95	32.3	0.4	1.1%	7,700,040	0.13
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.45	15.45	0.0	0.0%	1,077,960	0.00
MWG	1.5%	153,950,927	167.5	166.5	-1.0	-0.6%	98,080	-0.07
FPT	1.3%	459,426,684	46.4	47	0.6	1.3%	981,010	0.12
STB	1.1%	1,485,215,716	12.25	12.4	0.2	1.2%	14,362,330	0.09
BHN	1.1%	231,800,000	77	78	1.0	1.3%	14,020	0.10
CTD	0.9%	77,050,000	205.5	204	-1.5	-0.7%	223,600	-0.05
EIB	0.9%	1,235,522,904	11.85	11.8	-0.1	-0.4%	288,600	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

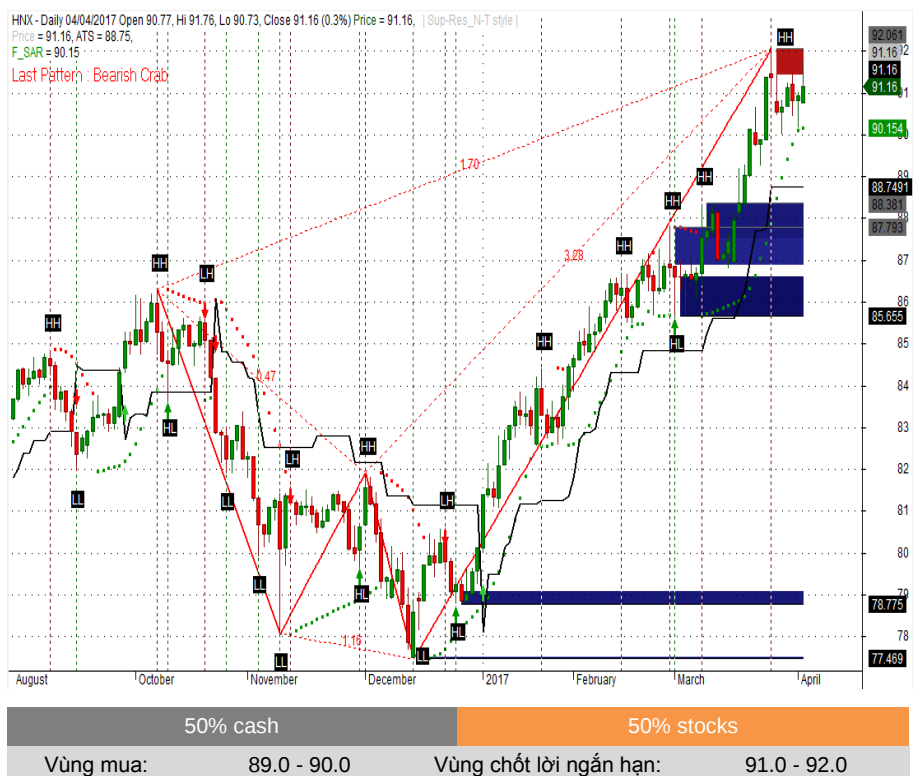
Ngày 04/04/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



HNX-INDEX



Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 725 - 730 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 715 - 720 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 715. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 705 - 710 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 725 - 730 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 735 - 740 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs →
MA	↑	RSI	↑	SD ↑
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR ↓
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↓	Volume →

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 91.0 - 92.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 89.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 89.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 87.0 - 88.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 91.0 - 92.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 93.0 - 94.0 điểm.

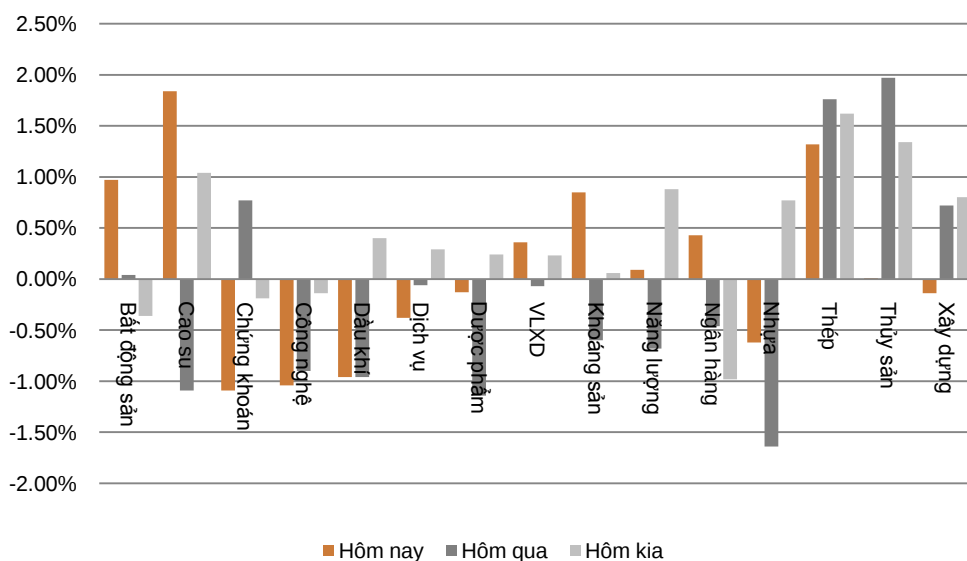
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs →
MA	↑	RSI	↑	SD ↑
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR →
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↓	Volume ↑

Ngày 04/04/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.97%
Cao su	↑ 1.84%
Chứng khoán	↓ -1.09%
Công nghệ	↓ -1.04%
Dầu khí	↓ -0.96%
Dịch vụ	↓ -0.38%
Dược phẩm	↓ -0.13%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.36%
Khoáng sản	↑ 0.85%
Năng lượng	↑ 0.09%
Ngân hàng	↑ 0.43%
Nhựa	↓ -0.62%
Thép	↑ 1.32%
Thủy sản	↑ 0.01%
Xây dựng	↓ -0.14%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	41.5	42	↑ 0.5	↑ 1.2%	529,490
	NVL	69.5	70.4	↑ 0.9	↑ 1.3%	427,440
	REE	27.2	27.1	↓ -0.1	↓ -0.4%	701,910
	HAG	9.05	9.6	↑ 0.6	↑ 6.1%	5,938,100
	KBC	14.95	15.05	↑ 0.1	↑ 0.7%	2,035,470
Cao su	HNG	11.45	12.2	↑ 0.8	↑ 6.6%	2,497,420
	DRC	31	30.55	↓ -0.5	↓ -1.5%	276,700
	PHR	26.2	25.8	↓ -0.4	↓ -1.5%	567,970
	CSM	19.45	19.45	→ 0.0	→ 0.0%	210,580
	DPR	40	39.1	↓ -0.9	↓ -2.3%	63,110
Thép	HPG	31.95	32.3	↑ 0.4	↑ 1.1%	7,700,040
	HSG	49.55	51.5	↑ 2.0	↑ 3.9%	3,716,300
	TVN	7.6	7.6	→ 0.0	→ 0.0%	-
	TIS	10.8	11.1	↑ 0.3	↑ 2.8%	328,500
	NKG	41.3	41.95	↑ 0.7	↑ 1.6%	728,670
	POM	13.7	13.8	↑ 0.1	↑ 0.7%	16,570

(Cập nhật 17h20 ngày 04/04/2017)

Ngày 04/04/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 04/04/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	49.9049 ↓	-0.48% ↑	3.53% ↓	-5.94% ↑	39.53%	04/04/2017
Brent	52.8666 ↓	-0.58% ↑	3.02% ↓	-5.34% ↑	39.64%	04/04/2017
Natural gas	3.1316 ↑	0.06% ↑	1.07% ↑	7.86% ↑	60.13%	04/04/2017
Gasoline	1.689 ↓	-0.47% ↑	3.07% ↑	0.21% ↑	22.30%	04/04/2017
Heating oil	1.5596 ↓	-0.38% ↑	2.53% ↓	-3.08% ↑	44.71%	04/04/2017
Ethanol	1.63 ↑	1.87% ↑	6.17% ↑	8.57% ↑	11.38%	04/04/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1259 ↑	0.49% ↑	0.61% ↑	2.67% ↑	2.29%	04/04/2017
Silver	18.36 ↑	0.43% ↑	1.17% ↑	3.26% ↑	21.28%	04/04/2017
Platinum	951.5 →	0.00% ↑	0.48% ↓	-2.63% ↓	-0.16%	04/04/2017
Palladium	800.55 ↓	-0.23% ↑	1.02% ↑	4.01% ↑	47.30%	04/04/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cheese	1.56 →	0.00% →	0.00% ↓	-1.95% ↑	2.37%	04/04/2017
Cocoa	2132 ↓	-1.98% ↓	-2.00% ↑	8.05% ↓	-26.61%	04/04/2017
Rubber	236.4 ↓	-2.11% ↓	-5.44% ↓	-13.66% ↑	33.56%	04/04/2017
Cotton	75.47 ↓	-2.41% ↓	-1.91% ↓	-3.28% ↑	28.00%	04/04/2017
Lumber	374 ↓	-1.94% ↑	0.38% ↑	4.79% ↑	27.82%	04/04/2017
Wool	1502 →	0.00% ↓	-1.31% ↑	4.31% ↑	22.41%	04/04/2017
Oat	224.5 ↓	-0.44% ↓	-4.47% ↓	-16.85% ↑	22.34%	04/04/2017
Milk	15.81 ↓	-0.13% ↓	-0.13% ↓	-0.50% ↑	14.98%	04/04/2017
Coffee	137.7 ↓	-0.11% ↓	-0.97% ↓	-2.55% ↑	12.26%	04/04/2017
Sugar	16.49 ↓	-0.30% ↓	-6.09% ↓	-13.89% ↑	12.18%	04/04/2017
Orange Juice	154 ↓	-1.91% ↓	-12.00% ↓	-11.06% ↑	7.17%	04/04/2017
Palm Oil	2833 ↑	0.07% ↓	-2.14% ↓	-4.00% ↑	4.27%	04/04/2017
Soybeans	940.44 ↑	0.16% ↓	-3.28% ↓	-8.43% ↑	3.97%	04/04/2017
Rice	10.11 ↑	0.40% ↑	3.15% ↑	5.63% ↑	3.41%	04/04/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	64.83 ↓	-1.18% ↓	-1.29% ↓	-3.54% ↓	-4.00%	04/04/2017
Aluminum	1952.25 ↑	1.85% ↑	1.85% ↑	2.45% ↑	27.07%	04/04/2017
Tin	20230 ↑	2.39% ↑	2.39% ↑	5.03% ↑	20.59%	04/04/2017
Zinc	2750.25 ↑	1.99% ↑	1.99% ↑	6.27% ↑	53.65%	04/04/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 04/04/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑	28.3%	↑	8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑	20.4%	↑	7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑	30.0%	↑	4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑	30.0%	→	0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑	20.3%	→	0.0%	16/03/2017	
Trung bình:						↑		↑	8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:						↑		↑	31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 04/04/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 04/04/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 04/04/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 04/04/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
04/04/2017	05/04/2017	04/04/2017	BTP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.4	-0.1 (-0.74%)
n/a	n/a	#REF!	VE1	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	6.2	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	24/04/2017	DRL	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	39	1.3 (3.45%)
04/04/2017	05/04/2017	26/04/2017	MCC	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	n/a	n/a
04/04/2017	05/04/2017	27/04/2017	RAL	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	99.8	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	31/05/2017	CMF	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	92	2.2 (2.45%)
04/04/2017	05/04/2017	30/06/2017	NTR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	28/04/2017	HU6	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	10.2	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	18/04/2017	IDV	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	50	1 (2.04%)
04/04/2017	05/04/2017	26/04/2017	BHC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
04/04/2017	05/04/2017	21/04/2017	LKW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
04/04/2017	05/04/2017	29/04/2017	MCC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15.3	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	28/04/2017	DCF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
04/04/2017	05/04/2017	n/a	PVP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.2	1.2 (15%)
04/04/2017	05/04/2017	27/04/2017	BHN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	106.7	-3.8 (-3.44%)
04/04/2017	05/04/2017	22/04/2017	ITQ	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3	-0.1 (-3.23%)
04/04/2017	05/04/2017	26/04/2017	HRT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	n/a	CMF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	92	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	25/04/2017	SDN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	32.7	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	n/a	IN4	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	58.4	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	n/a	TBD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	46.9	0 (0%)
04/04/2017	05/04/2017	25/04/2017	PHH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.3	0.2 (2.2%)

(Cập nhật 17h20 ngày 04/04/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.